

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng Đ, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Công B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Công D (giới tính: Nam), sinh ngày 07/10/2010 và Nguyễn Thị Mỹ D (giới tính: Nữ), sinh ngày 06/02/2012. Hai con chung khi nay ở với chị Phạm Thị Hồng Đ. Chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến trưởng thành.

Anh Nguyễn Công B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*), cụ thể: Con chung tên Nguyễn Công D là 700.000đ/tháng và con chung tên Nguyễn Thị Mỹ D là 700.000đ/tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 01/2018 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Công B không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Công B không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Hồng Đ tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003245 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Công B tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- THA huyện Tây Sơn;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Nguyễn Thành Tân